

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 560/2025/DS-PT
Ngày: 15 – 8 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan;
Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Bạch, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 925/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 5, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: ấp 5, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

- Bị đơn:

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1965;

+ Lưu Thị N, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: khu phố Chợ 1, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: khu phố C 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

Người đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: khu phố Chợ 1, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: khu phố Chợ 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

- Người kháng cáo: Bị đơn Lưu Thị N.

(Có mặt: Phan Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim Y).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn Phan Thị Ngọc H trình bày:*

Ngày 01/8/2023, ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N có vay của bà số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 02 năm. Khi đến hạn trả nợ, bà N và ông S không trả nợ vay mà xin trả lãi hàng tháng và thỏa thuận khi nào bà cần tiền thì báo trước 01 tháng để ông S và bà N trả nợ. Từ tháng 12/2019 vợ chồng ông S và bà N không trả nợ mặc dù bà nhắc nhở nhiều lần. Tháng 01/2020 bà yêu cầu trả nợ, vợ chồng ông S và bà N hứa hẹn nhiều lần nhưng cũng không trả.

Bà yêu cầu vợ chồng ông S và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà 200.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 132.800.000 đồng (200.000.000 đồng x 1,66% x 40 tháng).

** Bị đơn Lưu Thị N trình bày:*

Năm 2012, vợ chồng bà có vay của bà Phan Thị Ngọc H số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/100.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng bà đã trả lãi từ tháng 12/2012 đến 2019 là 336.000.000 đồng. Đến năm 2020 do làm nghề biển khó khăn nên xin trả lãi và trả dần vốn gốc. Vợ chồng bà yêu cầu được trả vốn 200.000.000 đồng dần tháng tháng 2.000.000 đồng, tính lại phần lãi suất đã trả theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Nguyễn Văn S đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

* Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N trả cho bà Phan Thị Ngọc H số tiền 332.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án.

* Ngày 25 tháng 4 năm 2023, bị đơn Lưu Thị N có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cũ) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng cho vợ chồng bà trả cho bà Phan Thị Ngọc H 200.000.000 đồng, thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn Lưu Thị N giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lưu Thị N, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng, không phải trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bà Lưu Thị N nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N thừa nhận năm 2012 vợ chồng bà có vay của bà Phan Thị Ngọc H số tiền 200.000.000 đồng. Đến năm 2020, do làm nghề biển thu nhập khó khăn nên có xin bà Phan Thị Ngọc H trả dần hàng tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm, phía ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N đồng ý trả nợ gốc 200.000.000 đồng theo phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, và không yêu cầu gì khác.

Khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ của bên vay tài sản: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất

thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian vay mà đến hạn chưa trả...”. Đối chiếu quy định, thì bà Lưu Thị N và ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Ngọc H đủ số tiền vay khi đến hạn, lãi suất tương ứng thời gian vay.

Về số tiền lãi suất vượt mức quy định, do tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N trả cho bà Phan Thị Ngọc H số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 132.800.000 đồng [200.000.000 đồng x 1,66%/tháng (20%/năm) x 40 tháng (từ tháng 01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm)] là có căn cứ, đúng quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, kháng cáo của của bà Lưu Thị N là không có căn cứ pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Tuy nhiên, hợp đồng vay tài sản giữa các bên có lãi nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ thời điểm bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án là chưa phù hợp quy định khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, do đó Tòa án cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại nội dung này cho đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bà Lưu Thị N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, cần được xem xét như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Không chấp nhận kháng cáo của bà Lưu Thị N.
- + Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2023/DS-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cũ) về nghĩa vụ dân sự.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị N trả cho bà Phan Thị Ngọc H số tiền 332.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, nếu bà Lưu Thị N và ông Nguyễn Văn S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian và số tiền chậm trả.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lưu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0028718 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Tháp) thành án phí.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND KV 2 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy